

NGUYỄN THỊ HỒNG NAM – NGUYỄN THÀNH THI (đồng Chủ biên)

TRẦN LÊ DUY – PHAN MẠNH HÙNG – TĂNG THỊ TUYẾT MAI

NGUYỄN THỊ NGỌC THUY – PHAN THU VÂN

NGỮ VĂN

7

TẬP MỘT

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Việc viết hoa trong sách **Ngữ văn 7** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa
để dành tặng các em học sinh lớp sau.*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em thân mến!

Trên tay các em là cuốn sách giáo khoa **Ngữ văn 7**, bộ Chân trời sáng tạo của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Tiếp nối sách *Ngữ văn 6*, **Ngữ văn 7** khơi gợi ở các em niềm say mê khám phá cuộc sống, con người; khuyến khích các em hình thành những ý tưởng mới; đồng thời giúp các em tiếp tục nâng cao các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Qua việc thực hiện các hoạt động học tập trong từng bài học, các em sẽ được bồi dưỡng các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; phát triển các năng lực chung như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Sách **Ngữ văn 7** gồm mười bài học tương ứng với mười chủ điểm gắn với những vấn đề gần gũi trong cuộc sống của các em. Ở tập một, các em sẽ được lắng nghe, chiêm ngưỡng những âm thanh, hình ảnh của thế giới tự nhiên qua các bài thơ bốn chữ, năm chữ (*Tiếng nói của vạn vật*); tìm hiểu vốn kinh nghiệm, tri thức của nhân loại được đúc kết trong các truyện ngụ ngôn (*Bài học cuộc sống*); khám phá những vẻ đẹp khác nhau của tác phẩm văn chương trong những bài văn nghị luận văn học (*Những góc nhìn văn chương*); đón nhận món quà quý giá từ thiên nhiên, hiểu ý nghĩa của thiên nhiên đối với cuộc sống của chúng ta qua các tản văn, tùy bút (*Quà tặng của thiên nhiên*); học cách đọc, cách ghi chép để hoàn thiện bản thân qua các văn bản thông tin (*Từng bước hoàn thiện bản thân*).

Ở tập hai, các em sẽ được mở rộng vốn sống để trưởng thành qua các văn bản nghị luận xã hội (*Hành trình tri thức*); thu nhận trí tuệ và kinh nghiệm sống của cha ông được kết tinh qua các câu tục ngữ (*Trí tuệ dân gian*); học cách hướng dẫn và thực hiện trò chơi, cách cắm một bình hoa đẹp qua các văn bản thông tin (*Nét đẹp văn hoá Việt*); du hành vào thế giới tưởng tượng phong phú của các truyện khoa học viễn tưởng (*Trong thế giới viễn tưởng*); học cách hiểu cảm xúc của bản thân với việc đọc một số bài thơ trữ tình (*Lắng nghe trái tim mình*).

Đến với mỗi bài học, các em sẽ được tìm hiểu về xã hội, thiên nhiên và về chính mình để từng bước hoàn thiện bản thân.

Để học tốt **Ngữ văn 7**, các em hãy đọc kĩ hướng dẫn và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trong từng bài học.

NHÓM TÁC GIẢ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ.
- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.
- Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.

Yêu cầu cần đạt là căn cứ để em:

- Định hướng cách học.
- Tự kiểm soát mức độ đạt được yêu cầu của bài học.

Đọc phần **giới thiệu bài học** em sẽ biết chủ đề của bài học và thể loại chính của văn bản.

Hằng ngày, em được đón nhận bao âm thanh, hình ảnh phong phú của thiên nhiên: tiếng xào xạc của lá, sắc thắm của hoa; ánh mắt biết nói của những chú cún con,... Phải chăng vạn vật đều có tiếng nói riêng của nó?

Những âm thanh, hình ảnh của thế giới quanh ta đã đi vào bao văn thơ và được các nhà thơ cảm nhận bằng cả tâm hồn. Bài học này sẽ giúp em trải nghiệm được điều đó qua việc đọc hiểu những bài thơ bốn chữ, năm chữ.

? Việc cảm nhận thế giới tự nhiên có ý nghĩa gì đối với cuộc sống của chúng ta?

Suy ngẫm và tìm câu trả lời cho **câu hỏi** này để hiểu ý nghĩa của bài học.



ĐỌC

TRI THỨC NGỮ VĂN

Thơ bốn chữ, năm chữ

Thơ bốn chữ là

VĂN BẢN 1

LỜI CỦA CÂY

Trần Hữu Thung

Chuẩn bị đọc

Em đã bao giờ quan sát quá trình lớn lên của một cái cây, một bông hoa hay một con vật chưa? Điều đó gợi cho em suy nghĩ hoặc cảm xúc gì?

Trải nghiệm cùng văn bản

1. Khi đang là hạt
Cắm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.
2. Khi hạt nảy mầm
Nhũ lên giọt sữa ¹
Mầm đã thì thào
Ghé tai nghe rõ.

Tưởng tượng

- ¹ Em hình dung thế nào về hiện tượng nảy mầm qua hình ảnh “nhũ lên giọt sữa”?

Sử dụng những trải nghiệm của bản thân trả lời câu hỏi trong mục **Chuẩn bị đọc** giúp em hiểu văn bản tốt hơn.

Khi **Trải nghiệm cùng văn bản**, gặp những câu hỏi trong khung, hãy tạm dừng để suy ngẫm. Điều này giúp em hiểu rõ các chi tiết quan trọng của văn bản và tự kiểm soát cách hiểu văn bản của bản thân.

Các câu hỏi trong mục **Suy ngẫm và phản hồi** hướng dẫn em hình thành và phát triển kĩ năng đọc hiểu văn bản.

Suy ngẫm và phản hồi

1. Năm khổ thơ đầu là lời của ai? Khổ thơ cuối là lời của ai? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?
2. Tìm một số hình ảnh, từ ngữ đặc sắc mà tác giả đã sử dụng trong bài thơ để miêu tả quá trình từ hạt thành cây và thể hiện quá trình đó bằng sơ đồ.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

ÔNG MỘT



VIẾT

LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ

Trong các văn bản 1, 2 và 4, em đã được đọc các bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ miêu tả thiên nhiên sống động, với những tình cảm, hành động như con người, đồng thời thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận độc đáo của các tác giả. Vậy, làm thế nào để viết được một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ? Phần hướng dẫn dưới đây sẽ giúp em trả lời câu hỏi trên.

Một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ:

- Thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận,... của người viết về cuộc sống.
- Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện cách nhìn, cảm xúc của bản thân về cuộc sống.
- Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị.
- Gieo vần, ngắt nhịp một cách hợp lí để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ.
- Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.
- Đảm bảo đủ số chữ (bốn chữ hoặc năm chữ) ở các dòng thơ theo yêu cầu của thể loại.

Đọc kĩ những thông tin trong mục này để có những tri thức cơ bản về **kiểu bài** mà em sẽ thực hành.

Đọc, quan sát những thông tin trong mục này giúp em hiểu **đặc điểm kiểu văn bản**, từ đó học cách tạo lập kiểu văn bản tương tự.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Mở đoạn

Tôi rất thích⁽¹⁾ bài thơ *Nắng hồng* của Bảo Ngọc vì cách dẫn dắt bất ngờ, thú vị của tác giả từ hình ảnh mùa đông đến hình ảnh người mẹ.^(*) Thủ pháp nhân hoá trong bốn khổ thơ đầu giúp tôi không chỉ hình dung hình ảnh sống động của mùa đông⁽³⁾ mà còn cảm nhận được rõ nét cái rét buốt của tiết trời lạnh giá: “áo trời xám ngắt”, “se se giấu tiếng hát”, “mưa phun giăng đầy ngõ”,...⁽²⁾ Cảnh vật xám ngắt và buốt có

Hướng dẫn quy trình viết

Đề bài:

Chủ đề bản tin học tập Ngữ văn tháng này của trường em là “Vẻ đẹp của những bài thơ”. Em vừa đọc được một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ rất hay và muốn viết đoạn văn khoảng 200 chữ để chia sẻ cảm xúc về bài thơ đó với các bạn. Hãy thực hiện dự định của mình và gửi đoạn văn đến ban biên tập bản tin.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài

Hãy đọc kĩ đề bài và xác định:

Thực hiện những yêu cầu trong **Hướng dẫn quy trình viết** giúp em từng bước học cách viết, cách lập kế hoạch cho quá trình viết, tự định hướng và tự kiểm soát bài viết.

Thực hành những hướng dẫn trong **Nói và nghe** để học cách nói, nghe, cách phản biện; cách tự định hướng và tự điều chỉnh kĩ năng giao tiếp.



NÓI VÀ NGHE

TÓM TẮT Ý CHÍNH DO NGƯỜI KHÁC TRÌNH BÀY

Khi tham dự các buổi thảo luận, các cuộc họp,... việc tóm tắt được ý chính về nội dung trình bày của người khác giúp em nắm bắt nội dung cốt lõi của bài nói, chủ động ghi chép ý chính cũng như trao đổi, đặt câu hỏi hoặc phản biện ý kiến của người nói.

Để nghe và tóm tắt ý chính do người khác trình bày, em hãy làm theo hướng dẫn dưới đây:

Bước 1: Nghe ý chính và ghi tóm tắt

Tập trung lắng nghe nội dung và chú ý vào ý chính của bài nói (vấn đề trọng tâm mà người nói sẽ trình bày).

- Chú ý phần mở đầu và phần kết thúc. Thông thường, người trình bày sẽ giới thiệu ý chính của bài nói trong phần mở đầu bằng một số mẫu câu như “*Hôm nay, tôi sẽ trình bày về...*”, “*Trong bài này, tôi muốn nhấn mạnh*

TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT

(Thơ bốn chữ, năm chữ)

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ.
- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.
- Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.

Hằng ngày, em được đón nhận bao âm thanh, hình ảnh phong phú của thiên nhiên: tiếng xào xạc của lá, sắc thắm của hoa; ánh mắt biết nói của những chú cún con,... Phải chăng vạn vật đều có tiếng nói riêng của nó?

? Việc cảm nhận thế giới tự nhiên có ý nghĩa gì đối với cuộc sống của chúng ta?

Những âm thanh, hình ảnh của thế giới quanh ta đã đi vào bao vần thơ và được các nhà thơ cảm nhận bằng cả tâm hồn. Bài học này sẽ giúp em trải nghiệm được điều đó qua việc đọc hiểu những bài thơ bốn chữ, năm chữ.

**ĐỌC**

TRI THỨC NGŨ VẦN

Thơ bốn chữ, năm chữ

Thơ bốn chữ là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường có nhịp 2/2.

Thơ năm chữ là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3.

Thơ bốn chữ, năm chữ không hạn chế về số lượng dòng thơ trong một khổ thơ, số khổ thơ trong một bài thơ và thường sử dụng đan xen vần chân với vần lưng.

Hình ảnh trong thơ

Hình ảnh trong thơ là những chi tiết, cảnh tượng từ thực tế đời sống, được tái hiện bằng ngôn ngữ thơ ca, góp phần diễn tả cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người. Chẳng hạn hình ảnh “buồm trắng” trong câu thơ “Cha mượn cho con buồm trắng nhé/ Để con đi...” thể hiện niềm khao khát được đi đến những bờ bến mới của nhân vật “con” trong bài thơ *Những cánh buồm* (Hoàng Trung Thông).

Vần, nhịp và vai trò của vần, nhịp trong thơ

Vần trong thơ Việt Nam gồm vần chân và vần lưng. *Vần chân* (hay *cước vận*) là vần được gieo vào cuối dòng thơ, nghĩa là các tiếng ở cuối dòng vần với nhau. *Vần chân* là hình thức gieo vần phổ biến nhất trong thơ.

Ví dụ:

Tiếng đàn bầu của ta
Lời dằm thắm thiết tha
Cung thanh là tiếng mẹ
Cung trầm như giọng cha.
(Lữ Giang, *Đàn bầu*)

Vần lưng (hay *yêu vận*): là vần được gieo ở giữa dòng thơ, nghĩa là tiếng cuối của dòng trên vần với một tiếng nằm ở giữa dòng dưới hoặc các tiếng trong cùng một dòng thơ hiệp vần với nhau.

Ví dụ:

Chúng em trong bản nhỏ
Phơi thật nhiều cộ thơm
Để mùa đông đem tặng
Ngựa biên phòng yêu thương.
(Phan Thị Thanh Nhàn, *Ngựa biên phòng*)

Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...

(Trần Đăng Khoa, *Hạt gạo làng ta*)

Vai trò của vần trong thơ:

Ví dụ: *Chú bé/ loắt choắt*
Cái xắc/ xinh xinh
Cái chân/ thoăn thoắt
Cái đầu/ nghênh nghênh.

(Tố Hữu, *Lượm*)

Cách ngắt nhịp ngắn 2/2 của từng dòng thơ và ngắt ở cuối mỗi dòng thơ trong ví dụ trên góp phần tạo nên tiết tấu rộn ràng, vui tươi cho đoạn thơ, gợi lên hình ảnh hồn nhiên, hoạt bát của chú bé Lượm.

Thông điệp

Thông điệp (của văn bản) là ý tưởng quan trọng nhất, là bài học, cách ứng xử mà tác giả muốn gửi đến người đọc.

Ví dụ: Những thông điệp trong truyện cổ tích mà tác giả dân gian muốn gửi đến người đọc là gieo nhân nào gặt quả ấy, ở hiền gặp lành, cái thiện thắng cái ác.

Phó từ

Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ. Có thể chia phó từ thành hai nhóm sau:

– Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ, chẳng hạn: *những, các, mọi, mỗi, từng, ...*

Ví dụ: *Vào **những** ngày ấy, nhà ông tưng bừng và chật ních người.*

(Vũ Hùng, *Phía Tây Trường Sơn*)

– Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ, chẳng hạn: *đã, đang, sẽ, vẫn, còn, cứ, không, chưa, chẳng, rất, quá, lắm, ...*

Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất được nêu ở động từ, tính từ một số ý nghĩa như: quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến,...

Ví dụ: *Có bạn nó bỏ ăn, **không** đụng*

LỜI CỦA CÂY

Trần Hữu Thung



Chuẩn bị đọc

Em đã bao giờ quan sát quá trình lớn lên của một cái cây, một bông hoa hay một con vật chưa? Điều đó gợi cho em suy nghĩ hoặc cảm xúc gì?

Trải nghiệm cùng văn bản

1. Khi đang là hạt
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.

2. Khi hạt nảy mầm
Nhú lên giọt sữa ¹
Mầm đã thì thào
Ghé tai nghe rõ.

3. Mầm tròn nằm giữa
Vỏ hạt làm nôi
Nghe bàn tay vỗ
Nghe tiếng ru hời.

Tưởng tượng

- 1 Em hình dung thế nào về hiện tượng nảy mầm qua hình ảnh “nhú lên giọt sữa”?

4. Mầm kiêng gió bắc¹
Kiêng nhất mưa giông²
Nghe mầm mở mắt
Đón tia nắng hồng. ²

Theo dõi

- ² Chú ý những động từ miêu tả quá trình lớn lên của hạt mầm ở các khổ thơ 2, 3 và 4.

5. Khi cây đã thành
Nở vài lá bé
Là nghe màu xanh
Bắt đầu bập bẹ.

6. Rằng các bạn ơi
Cây chính là tôi
Nay mai sẽ lớn
Góp xanh đất trời.

(In trong *Những bài thơ em yêu*, Phạm Hồ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn, NXB Giáo dục, 2004)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Năm khổ thơ đầu là lời của ai? Khổ thơ cuối là lời của ai? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?
2. Tìm một số hình ảnh, từ ngữ đặc sắc mà tác giả đã sử dụng trong bài thơ để miêu tả quá trình từ hạt thành cây và thể hiện quá trình đó bằng sơ đồ.
3. Theo em, những dòng thơ như “Ghé tai nghe rõ”, “Nghe mầm mở mắt” thể hiện mối quan hệ như thế nào giữa hạt mầm và nhân vật đang “ghé tai nghe rõ”?
4. Tìm những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc mà tác giả dành cho những mầm cây. Hãy cho biết đó là tình cảm gì.
5. Xác định các biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản. Nêu tác dụng của chúng.
6. Nhận xét về cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ trên và cho biết vần và nhịp có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện “lời của cây”.
7. Xác định chủ đề và thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc.
8. Hãy tưởng tượng mình là một cái cây, một bông hoa hoặc một con vật cưng trong nhà và viết khoảng năm câu thể hiện cảm xúc khi hoá thân vào chúng.

¹ *Gió bắc*: gió từ phương Bắc thổi về, lạnh, gây rét nên có hại cho cây cối, mùa màng.

² *Mưa giông*: hiện tượng thời tiết thường xảy ra vào mùa hè, có gió to, sấm sét, mưa rào.

Con voi đi đâu không ai biết, chỉ thấy hàng năm khi sang thu, nó lại xuống làng. Nó rống gọi rộn ràng từ xa, trước khi lội qua bến sông. Nghe tiếng rống, người làng bảo nhau: Ông Một về. Họ nô nức cùng người quản tượng ra đón nó ở tận đầu làng.

Con voi theo người quản tượng về mái nhà cũ, quỳ ở giữa sân. Thấy con vật luyên chũn trở về, người quản tượng như trẻ lại. Ông dẫn nó đi tắm rồi hớn hờ đưa nó lên nươg – ông vẫn trông sẵn cho nó một nươg mía – thết đãi nó những bữa no nê.

Vào những ngày ấy, nhà ông tung bùng và chật ních người. Lũ trẻ kéo đến xúm xít dưới chân voi, còn các bô lão thì lại như xưa, đem đến cho nó đủ thứ quả.

Con voi thường lưu lại ở nhà người quản tượng vài hôm. Nó giúp ông đủ việc: cuốn các ống bắg¹ ra sông lấy nước và không cần người đưa dắt, lên nươg lấy vôi quắp những cây gỗ mang về. [...]

Được mười năm như thế, người quản tượng qua đời. Ông mất giữa lúc đất nước còn tối tăm, thời vận dấy quân chưa tới để ông đi đón con voi trở lại.

Lần ấy, khi con voi xuống làng thì người quản tượng không còn nữa. Không thấy ông ra đón ở đầu làng, con voi rảo bước về nhà. Nó quỳ xuống giữa sân, rống gọi, rền rĩ mãi mà vẫn không thấy người quản tượng đi ra. Khi biết mọi tiếng rống gọi đều vô ích, con voi lồng chạy vào nhà. Cái thân hình to lớn của nó làm sập khung cửa và đổ gãy các đồ đạc. Nó hít hơi cái giường cũ của người quản tượng rồi buồn bã đi ra, chạy khắp làng tìm chủ. Các bô lão mang mía đến cho nó nhưng con voi không ăn mà cứ lồng chạy như voi hoang.

Từ đó, mấy năm con voi mới lại xuống làng một lần. Nó trở nên lặng lẽ, đảo qua nhà cũ của người quản tượng, tha thần đi trong sân, vừa tung vôi hít ngửi khắp chỗ vừa khe khẽ rền rĩ rồi âm thầm bỏ đi...

(In trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* – Vũ Hùng, NXB Kim Đồng, 2020)

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Tìm phó từ trong những trường hợp sau. Các phó từ ấy bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ, tính từ nào?

- a. Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thình.

(Trần Hữu Thung, Lời của cây)

- b. Mầm đã thì thầm
Ghé tai nghe rõ.

(Trần Hữu Thung, Lời của cây)

- c. Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.

(Hữu Thỉnh, Sang thu)

- d. Những buổi chiều tôi hay nhắm mắt sờ những bông hoa rồi tập đoán. Tôi đoán được hai loại hoa: hoa mỏng gà và hoa hướng dương. Bố cười khà khà khen tiến bộ lắm! Một hôm khác, tôi đoán được ba loại hoa.

(Nguyễn Ngọc Thuần, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ)

- đ. Nó vẫn giúp người quán tượng phá rẫy, kéo gỗ, nhưng chỉ khuấy khoả những lúc làm việc rồi sau đó lại đứng buồn thiu.

(Vũ Hùng, Phía Tây Trường Sơn)

- e. Khi biết mọi tiếng rống gọi đều vô ích, con voi lồng chạy vào nhà.

(Vũ Hùng, Phía Tây Trường Sơn)

2. Trong những trường hợp sau, phó từ được in đậm bổ sung ý nghĩa cho động từ hoặc tính từ nào? Xác định ý nghĩa bổ sung trong từng trường hợp.

- a. Rằng các bạn ơi
Cây chính là tôi
Nay mai sẽ lớn
Góp xanh đất trời.

(Trần Hữu Thung, Lời của cây)

3. Cho 2 câu sau:

- a. *Trời tối.*
- b. *Bọn trẻ đá bóng ngoài sân.*

Dùng phó từ để mở rộng các câu trên. Nhận xét sự khác nhau về nghĩa giữa câu đã cho và câu mở rộng trong từng trường hợp.

4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

Khi hạt nảy mầm

Nhú lên giọt sữa

Mầm đã thì thắm

Ghé tai nghe rõ.

(Trần Hữu Thung, *Lời của cây*)

5. Trong đoạn thơ sau, nếu thay từ “phả” bằng từ “toả” hay “quyện” thì nội dung câu thơ thay đổi như thế nào? Vì sao?

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

(Hữu Thỉnh, *Sang thu*)

6. Trong *Từ điển tiếng Việt*¹, từ *dềnh dàng* có 2 nghĩa sau: (1) chậm chạp, không khẩn trương, để mất nhiều thì giờ vào những việc phụ hoặc không cần thiết; (2) to lớn và gây cảm giác công kênh. Theo em, từ *dềnh dàng* trong đoạn thơ sau nên được hiểu theo nghĩa nào? Dựa vào đâu em có thể xác định được như vậy?

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu.

(Hữu Thỉnh, *Sang thu*)

¹ Hoàng Phê (Chủ biên) (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Trung tâm từ điển học.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CON CHIM CHIẾN CHIỆN¹

Huy Cận

Con chim chiến chiến
Bay vút, vút cao
Lòng đầy yêu mến
Khúc hát ngọt ngào.

Cánh đập trời xanh
Cao hoài, cao vợi
Tiếng hót long lanh
Như cảnh sương chói.

Chim ơi, chim nói
Chuyện chi, chuyện chi?
Lòng vui bồi rối
Đời lên đến thì...

Tiếng ngọc trong veo
Chim gieo từng chuỗi
Lòng chim vui nhiều
Hát không biết mỏi.

Chim bay, chim sà
Lúa tròn bụng sữa
Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca.

Bay cao, cao vút.
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời...



Khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, em nên:

- Tìm và nhận xét hiệu quả của những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ và vần, nhịp được sử dụng.
- Xác định tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua bài thơ.
- Xác định chủ đề, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc.

¹ *Chiến chiến (sơn ca)*: loài chim nhỏ thuộc bộ sẻ, thường sống ở ruộng, bãi

Con chim chiến chiến
Hồn xanh quê nhà
Sáng nay lại hót
Tưng bừng lòng ta.

(In trong *Những bài thơ em yêu*, Phạm Hồ, Nguyễn Nghiệp tuyển chọn, NXB Giáo dục, 2004)

Hướng dẫn đọc

1. Xác định vần và nhịp của bài thơ và cho biết hiệu quả nghệ thuật của nó.
2. Phân tích một hình ảnh trong bài thơ mà em cho là độc đáo nhất.
3. Trong khổ thơ thứ hai và thứ tư, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào? Những biện pháp đó có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của hai khổ thơ?
4. Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả. Đó là cảm xúc gì?
5. Thông qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?



LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ

Trong các văn bản 1, 2 và 4, em đã được đọc các bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ miêu tả thiên nhiên sống động, với những tình cảm, hành động như con người, đồng thời thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận độc đáo của các tác giả. Vậy, làm thế nào để viết được một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ? Phần hướng dẫn dưới đây sẽ giúp em trả lời câu hỏi trên.

Một số điểm cần lưu ý khi làm một bài thơ:

- Thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận,... của người viết về cuộc sống.
- Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện cách nhìn, cảm xúc của bản thân về cuộc sống.
- Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị.
- Gieo vần, ngắt nhịp một cách hợp lí để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ.
- Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.
- Đảm bảo đủ số chữ (bốn chữ hoặc năm chữ) ở các dòng thơ theo yêu cầu của thể loại.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Nắng hồng

Bảo Ngọc

1. Cả mùa đông lạnh giá ⁽¹⁾
Mặt Trời trốn đi đâu
Cây khoác tấm áo nâu ⁽²⁾
Áo trời thì xám ngắt. ⁽²⁾
2. Se se giấu tiếng hát ⁽¹⁾
Núp sâu trong mái nhà
Cả chị ong chăm chỉ ⁽²⁾
Cũng không đến vườn hoa.
3. Mưa phùn giăng đầy ngõ ⁽¹⁾
Bảng lảng như sương mờ ⁽²⁾
Bếp nhà ai nhóm lửa
Khói lên trời đung đưa. ⁽²⁾
4. Ngõ quê in chân nhỏ ⁽¹⁾
Lối quê gió lạnh đầy
Nép mình trong áo ấm
Vẫn cồng buốt bàn tay.
5. Màn sương ôm dáng mẹ ⁽¹⁾
Chợ xa đang về rồi
Chiếc áo choàng màu đỏ
Như đốm nắng ⁽³⁾ đang trôi. ⁽²⁾
6. Mẹ bước chân đến cửa ⁽¹⁾
Mang theo giọt ⁽³⁾ nắng hồng
Trong nụ cười của mẹ
Cả mùa xuân sáng bừng.

(1) Miêu tả từng hiện tượng của thiên nhiên và cuộc sống kết hợp với thể hiện cảm xúc.

(2) Thể hiện sự sống động của thiên nhiên bằng các biện pháp nghệ thuật: nhân hoá, so sánh, ẩn dụ.

(3) Sử dụng những hình ảnh thể hiện sự liên tưởng bất ngờ, thú vị.

(In trong *Gỗ cửa nhà trời*, NXB Kim Đồng, 2019)

1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
2. Để miêu tả bức tranh sống động của mùa đông, tác giả đã dùng những hình ảnh và biện pháp nghệ thuật nào?
3. Vì sao khi sáng tác thơ, văn, cần sử dụng biện pháp nhân hoá, so sánh để miêu tả sự vật, hiện tượng?
4. Làm thơ không phải chỉ miêu tả sự vật, hiện tượng mà còn phải thể hiện cảm xúc và cách nhìn mới lạ, thú vị về cuộc sống. Hai khổ thơ cuối có thể hiện các đặc điểm đó không?
5. Trong bài thơ này, tác giả đã sử dụng

- Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì?
- Kiểu bài nào? Độ dài của đoạn văn là bao nhiêu?

Thu thập tư liệu

Để viết được đoạn văn đáp ứng yêu cầu của đề bài, em hãy tự hỏi:

- Cần tìm những thông tin gì?
- Tìm những thông tin ấy ở đâu?

Em có thể tìm và chọn một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ trong các tập thơ viết cho thiếu nhi mà em yêu thích hoặc có ấn tượng, cảm xúc đặc biệt về bài thơ đó.

Trước khi viết, em hãy xác định:

Mục đích viết đoạn văn này là gì?

Người đọc đoạn văn này có thể là ai?

Với mục đích và người đọc đó, em sẽ lựa chọn **nội dung** và **cách viết** như thế nào?

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

Em hãy:

- Đọc diễn cảm bài thơ vài lần để cảm nhận âm thanh, vần, nhịp của thơ bốn chữ hoặc năm chữ và hiểu cảm xúc, ý tưởng của tác giả.
- Tìm và xác định ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, giọng điệu và các biện pháp tu từ mà nhà thơ đã sử dụng để thể hiện cảm xúc và ý tưởng.
- Xác định chủ đề của bài thơ.
- Xác định những cảm xúc mà bài thơ đã gợi cho em và lí giải vì sao em có cảm xúc đó.
- Liệt kê những ý tưởng nảy sinh trong đầu bằng một vài cụm từ.

Lập dàn ý

Hãy sắp xếp các ý đã có thành dàn ý của đoạn văn theo gợi ý sau:

- Mở đoạn: giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả và nêu cảm xúc chung về bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em đã chọn.</

- Xác định với người nói về nội dung em vừa tóm tắt. Trao đổi với người nói ý kiến em chưa hiểu rõ hoặc có quan điểm khác.
- Trao đổi phần tóm tắt với những người nghe khác để chỉnh sửa cho chính xác.

ÔN TẬP

1. Chỉ ra một số điểm giống và khác nhau giữa hai văn bản sau bằng cách điền vào bảng dưới đây (làm vào vở):

Phương diện so sánh	Văn bản	Lời của cây	Sang thu
Điểm giống nhau (nội dung, nghệ thuật,...)			
Điểm khác nhau (nội dung, nghệ thuật,...)			

2. Nhận xét về thể thơ, vần, nhịp của khổ thơ sau:

*Chừng như thu gấp ghé
Trong hương vườn dâu dấy
Khói lam chiều rất nhẹ
Sông vừa vơi vừa đầy.*

(Tạ Hữu Yên, *Sang mùa*)

3. Đọc đoạn văn sau và cho biết có thể lược bỏ ba từ được gạch dưới hay không. Vì sao?

Lần ấy, khi con voi xuống làng thì người quán tượng không còn nữa. Không thấy ông ra đón ở đầu làng, con voi rảo bước về nhà. Nó quỳ xuống giữa sân, rống gọi, rền rĩ mãi mà vẫn không thấy người quán tượng đi ra.

(Vũ Hùng, *Phía Tây Trường Sơn*)

Từ đó, cho biết phó từ *đám* nhận chức năng gì.

4. Em rút ra bài học kinh nghiệm gì về cách làm một bài

Dấu chấm lửng có các công dụng:

- Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó.

Ví dụ:

Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội thoăn thoắt leo lên thân cây chuối rất trơn vì đã bôi mỡ. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên,...

(Minh Nhượng, Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn)

- Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

Ví dụ:

– Bởi vì... bởi vì... (San cúi mặt và bỏ tiếng Nam, dùng tiếng Pháp) người ta lừa dối anh.

(Nam Cao, Sống mòn)

- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

Ví dụ:

Thầy Lí cũng xoè năm ngón tay trái úp lên trên năm ngón tay mặt nói:

– Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày.

(Nhưng nó phải bằng hai mày)

- Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Ví dụ:

Nước từ núi Tiên giới như thác, trắng xoá, qua suối Cộc xóm Đông tràn sang suối xóm Tây rồi dồn về suối xóm Trại chúng tôi. [...] Trẻ con chúng tôi la ó, té nhau, reo hò.

(Duy Khán, Tuổi

